



Vietnamese
Mental Health Services

Serving the mental health needs & promoting wellbeing of people from Vietnam

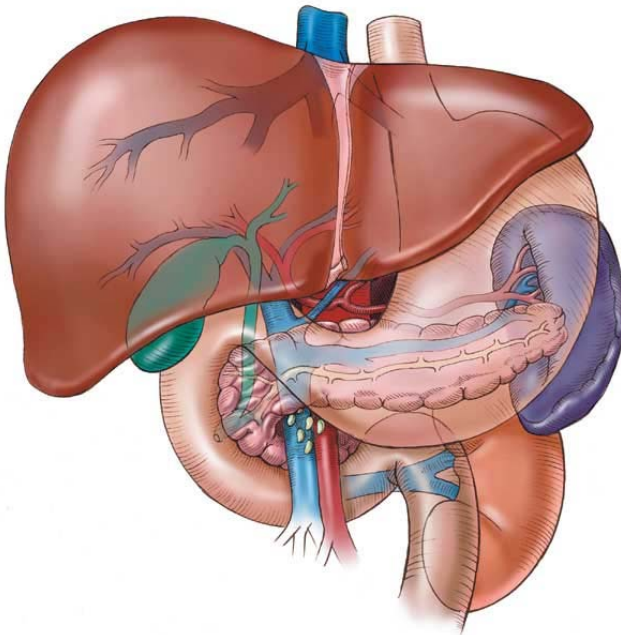
Hội Tâm Thân Việt Nam

越南心理保健服務

Bệnh Viêm Gan A, B & C

甲、乙、丙型肝炎

Hepatitis A, B & C



Dựa trên tài liệu của Hepatitis Foundation International

THÔNG TIN VỀ BỆNH VIÊM GAN SIÊU VI A, B & C

	Viêm gan siêu vi A	Viêm gan siêu vi B	Viêm gan siêu vi C
Định nghĩa	Siêu vi khuẩn viêm gan A là một loại siêu vi khuẩn làm viêm lá gan. Loại siêu vi khuẩn này không đưa vi khuẩn này không đưa đến bệnh mãn tính.	Siêu vi khuẩn viêm gan B là một loại siêu vi khuẩn gây viêm lá gan. Loại siêu vi khuẩn này có thể gây hư hại các tế bào gan, dẫn đến tình trạng bị chai (xơ cứng) gan và ung thư.	Siêu vi khuẩn viêm gan C là một loại siêu vi khuẩn gây viêm lá gan. Loại siêu vi khuẩn này có thể gây hư hại các tế bào gan, dẫn đến tình trạng bị chai (xơ cứng) gan và ung thư.
Thời gian từ lúc bị nhiễm siêu vi khuẩn cho đến khi phát ra triệu chứng.	2 đến 7 tuần. Trung bình 4 tuần.	6 đến 23 tuần. Trung bình 17 tuần.	2 đến 25 tuần. Trung bình từ 7 đến 9 tuần.
Lây bằng cách nào?	<ul style="list-style-type: none"> lây lan qua việc tiếp xúc gần gũi giữa người với người. lây lan qua việc ăn thức ăn và uống nước uống bị nhiễm siêu vi khuẩn viêm gan A. Đề tay lên miệng sau khi bàn tay đó tiếp xúc với phân như khi thay tả. 	<ul style="list-style-type: none"> tiếp xúc với máu, tinh dịch, hoặc chất dịch tiết ra từ âm đạo bị nhiễm siêu vi khuẩn viêm gan B. dùng những kim tiêm bị nhiễm siêu vi khuẩn bao gồm những dụng cụ dùng để xăm hình hay xỏ cơ thể. người mẹ bị nhiễm siêu vi khuẩn viêm gan B lây sang cho con mới sanh của mình. bị người ta cắn. sinh hoạt tình dục. 	<ul style="list-style-type: none"> tiếp xúc với máu bị nhiễm siêu vi khuẩn viêm gan C. dùng những kim tiêm qua tĩnh mạch, dao cạo, và những dụng cụ dùng để xăm hình hay những dụng cụ dùng để xỏ cơ thể bị nhiễm siêu vi khuẩn. người mẹ bị nhiễm siêu vi khuẩn viêm gan C lây sang cho con mới sanh của mình. KHÔNG để dàng lây lan qua việc quan hệ tình dục

	Viêm gan siêu vi A	Viêm gan siêu vi B	Viêm gan siêu vi C
Triệu chứng	<ul style="list-style-type: none"> • Có thể không có triệu chứng nào cả. • Một số người khác có thể bị phân lỏng, nước tiểu đậm màu, mệt mỏi, bị sốt, buồn nôn, ói mửa, đau vùng bụng và vàng da. 	<ul style="list-style-type: none"> • Có thể không có triệu chứng nào cả. • Một vài người có triệu chứng giống như cúm nhẹ, phân lỏng, nước tiểu đậm màu, mệt mỏi, bị sốt và vàng da. 	Giống các triệu chứng của viêm gan siêu vi B.
Chữa trị cho bệnh mãn tính	Không phù hợp (viêm gan siêu vi A không thuộc loại mãn tính.)	Interferon và Lamivudine. Sự thành công khác nhau.	Interferon và sự kết hợp giữa các phương pháp trị liệu. Sự thành công khác nhau.
Thuốc chủng ngừa	Chích 2 mũi thuốc cho bất cứ ai từ 3 tuổi trở lên.	Có thể chích 3 mũi thuốc cho mọi người ở mọi lứa tuổi.	Không có thuốc tiêm chủng.
Những ai có nguy cơ bị mắc bệnh?	<ul style="list-style-type: none"> • Quan hệ tình dục hay tiếp xúc giữa những người trong gia đình với người bị nhiễm bệnh. • Sống trong môi trường có nhiều người bị nhiễm siêu vi khuẩn A. • Những người đi du lịch đến các nước đang phát triển. • Những người có quan hệ tình dục bằng đường miệng hay hậu môn. Những người chích ma túy. 	<ul style="list-style-type: none"> • Trẻ nhỏ được sanh ra từ các bà mẹ bị nhiễm bệnh. • Những ai có quan hệ tình dục với người bị nhiễm bệnh hay có nhiều bạn tình. • Những người chích ma túy. • Những người làm công tác cấp cứu. • Nhân viên y tế. • Những người có quan hệ tình dục qua đường miệng hoặc hậu môn. • Những bệnh nhân được lọc máu. 	<ul style="list-style-type: none"> • Những người đã được truyền máu trước năm 1992. • Nhân viên y tế. • Những người chích ma túy. • Những bệnh nhân được lọc máu. • Trẻ nhỏ được sanh ra từ các bà mẹ bị nhiễm bệnh. • Những ai có nhiều bạn tình.

	Viêm gan siêu vi A	Viêm gan siêu vi B	Viêm gan siêu vi C
Phòng bệnh	<ul style="list-style-type: none"> • Chích ngừa với Globulin trong vòng 2 tuần tiếp xúc với siêu vi khuẩn A. • Chính ngừa. • Rửa tay với xà bông và nước sau khi đi vệ sinh xong. • Dùng thuốc tẩy gia dụng (household bleach) (pha 1 phần thuốc tẩy với 10 phần nước) để lau chùi những chỗ bị nhiễm khuẩn với phân, ví dụ như chỗ thay tả cho em bé. • Quan hệ tình dục một cách an toàn. 	<ul style="list-style-type: none"> • Chích ngừa với Globulin trong vòng 2 tuần tiếp xúc với siêu vi khuẩn B. • Chích ngừa giúp bảo vệ khỏi bị bệnh này trong 18 năm. • Lau chùi máu bị nhiễm bệnh với thuốc tẩy gia dụng (household bleach) và mang bao tay bảo vệ. • Dùng dũa chung dao cạo, bàn chải đánh răng, hay kim tiêm. • Quan hệ tình dục một cách an toàn. 	<ul style="list-style-type: none"> • Lau chùi chỗ máu bị đổ với thuốc tẩy gia dụng (household bleach). • Mang bao tay khi đựng vào máu. • Dùng dũa chung dao cạo, bàn chải đánh răng, hay kim tiêm với bất cứ ai. • Quan hệ tình dục một cách an toàn.

甲、乙、丙型肝炎的信息

	甲型肝炎	乙型肝炎	丙型肝炎
定義	甲型肝炎病毒是一種使肝發炎的病毒。這種病毒不會導致慢性肝病。	乙型肝炎病毒是一種使肝發炎的病毒。該病毒可損害肝細胞，導致肝硬化和肝癌。	丙型肝炎病毒是一種使肝發炎的病毒。該病毒可損害肝細胞，導致肝硬化和肝癌。
從被病毒感染到出現病徵	2至7個星期。平均4個星期	6至23個星期。平均17個星期	2至25個星期。平均7至9個星期
如何傳染？	<ul style="list-style-type: none"> • 口腔及糞便循環的途徑感染 • 通過人與人之間密切接觸傳播 • 飲食感染了甲型肝炎病毒食物和水 • 手接觸到糞便後再用手擦嘴 	<ul style="list-style-type: none"> • 接觸感乙型肝炎病毒的血液、液或陰道分泌物 • 感染乙型肝炎用過的針頭包括用於紋身或身體穿孔的設備。 • 母親感染乙型肝炎傳染給新生嬰兒。 • 被人咬傷。 • 性行為 	<ul style="list-style-type: none"> • 接觸感丙型肝炎病毒的血液 • 使用感染了病毒的靜脈注射針、剃須刀或用於紋身或身體穿刺設備。 • 母親感染丙型肝炎傳染給新生嬰兒。 • 不易通過性接觸傳染

	甲型肝炎	乙型肝炎	丙型肝炎
病徵	<ul style="list-style-type: none"> 可能沒有任何徵狀 有些則腹瀉、尿液色深，疲倦、發熱、噁心、嘔吐、腹痛和黃疸。 	<ul style="list-style-type: none"> 可能沒有任何徵狀 有些則像患感冒、腹瀉、尿液色深，疲倦、發熱、噁心、嘔吐、腹痛和黃疸。 	病徵和乙型肝炎相似
慢性肝炎的治療	不適合，甲型肝炎病毒不會導致慢性肝炎	注射 Interferon 和服用 Lamivudine. 成功率因個人而有差異	注射 Interferon 和配合其它治療，成功率因個人而有差異
預防注射	3 歲以上者注射 2 針	注射乙型肝炎疫苗 3 針	暫時沒有預防疫苗
誰是高危感染 者？	<ul style="list-style-type: none"> 與感染者性或家庭成員之間的接觸。 生活在有多人感染這種病毒的環境 到發展中國家旅行的人 喜愛性交、肛交者或注射毒品的人 	<ul style="list-style-type: none"> 感染母親所生的嬰兒 與感染者發生性關係或有個性伴侶者 注射毒品的人 急救工作人員 醫務工作人員 喜愛性交、肛交者 接受血液透析治療者 	<ul style="list-style-type: none"> 於 1992 年之前接受輸血 醫務工作人員 注射毒品的人 接受血液透析治療者 感染母親所生的嬰兒 有多個性伴侶者

	甲型肝炎	乙型肝炎	丙型肝炎
預防	<ul style="list-style-type: none"> • 在接觸病毒 2 個星期之內注射球蛋白 Globulin • 注射預防針 • 上廁所後以肥皂洗手 • 使用家用漂白劑（1 份漂白水溶於 10 份水）清洗的粘過糞便地方，如嬰兒換尿布的座椅。 • 採取安全性行為 	<ul style="list-style-type: none"> • 在接觸病毒 2 個星期之內注射球蛋白 Globulin • 預防注射可產生長期的免疫力 • 以家用漂白劑清除沾有受感染血液的地方，並使用防護手套。 • 不要共同使用剃鬚刀、牙刷或注射針 • 採取安全性行為 	<ul style="list-style-type: none"> • 以家用漂白劑清除沾有受感染血液的地方 • 當接觸血時要戴手套 • 不要與別人共同使用剃鬚刀、牙刷或注射針 • 採取安全性行為

This Booklet is published with the support of:

The City Bridge Trust

NHS Lambeth, Southwark & Lewisham



Serving the mental health needs & promoting wellbeing of people from Vietnam

Hội Tâm Thần Việt Nam 越南心理保健服務

25 Fair Street, London SE1 2XF

Phone: 020 7234 0601 Fax 020 7407 7500

Email: info@vmhs.org.uk Website: www.vmhs.org.uk



Charity Registration No. 1001991 — Company Registration No. 2572955